

Số: 6847/BCH-TM

Hải Phòng, ngày 05 tháng 9 năm 2026

V/v rà soát, dự kiến tuyển dụng QNCN
làm giáo viên và tuyển sinh đào tạo tại
Phân hiệu trực thuộc Trường Thiếu sinh
quân miền Bắc tại Quân khu 3

Kính gửi: 113 Ban CHQS xã, phường, đặc khu (trừ đặc khu BLV).

Căn cứ Công văn số 1318/QK3-TM ngày 03/9/2026 của Quân khu 3 về việc
rà soát, dự kiến tuyển dụng QNCN làm giáo viên tuyển sinh đào tạo phân hiệu
trực thuộc Trường Thiếu sinh quân miền Bắc tại Quân khu 3

Để làm cơ sở tham mưu cho Đảng ủy, Thủ trưởng Bộ Chỉ huy quân sự thành
phố báo cáo Thủ trưởng Bộ Tư lệnh Quân khu về việc tuyển dụng quân nhân
chuyên nghiệp làm giáo viên giảng dạy và tuyển sinh đào tạo tại phân hiệu trực
thuộc Trường Thiếu sinh quân miền Bắc. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố yêu cầu
các Ban Chỉ huy quân sự các xã, phường, đặc khu hiện một số nội dung sau:

I. DỰ KIẾN TUYỂN CHỌN GIÁO VIÊN

1. Đối tượng, điều kiện

Thực hiện theo Điều 13, Điều 14 của Thông tư số 241/2017/TT-BQP ngày
29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về tuyển chọn, tuyển dụng
quân nhân chuyên nghiệp (QNCN), công nhân và viên chức quốc phòng
(NC&VCQP); được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 65/2025/TT-
BQP ngày 03/7/2025.

2. Tiêu chuẩn tuyển dụng

a) Phẩm chất chính trị, đạo đức

Có tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, theo quy định tại Thông tư số
05/2019/TT-BQP ngày 16/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu
chuẩn chính trị của sĩ quan, QNCN, công chức, CN&VCQP; Thông tư số
263/2013/TT-BQP ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về
cơ quan, đơn vị và vị trí trọng yếu, cơ mật trong Quân đội.

b) Sức khỏe

Đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày
06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại
Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30/9/2025 quy định về tiêu chuẩn sức khỏe,
khám sức khỏe cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc Phòng.

c) Trình độ, ngành nghề

Đã có bằng tốt nghiệp đào tạo sư phạm trình độ đại học trở lên thuộc các
chuyên ngành: Khoa học tự nhiên (Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học); khoa học

xã hội: (Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân); thể chất và năng khiếu (Công nghệ, Mỹ thuật - Âm nhạc, Thể dục - Thể thao), tin học, ngoại ngữ (Tin học, tiếng Anh, tiếng nước ngoài) để bảo đảm giảng dạy văn hóa trung học cơ sở và trung học phổ thông theo chương trình giáo dục văn hóa trong hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. DỰ KIẾN TUYỂN SINH ĐÀO TẠO

1. Đối tượng tuyển sinh

Tuyển sinh các đối tượng là học sinh thuộc Khối lớp 6 (hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học năm 2026) và Khối lớp 10 (hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở năm 2026). Trong đó, tập trung tuyển sinh các đối tượng như sau:

- Con của người dân tộc thiểu số: Ưu tiên người dân tộc rất ít người (dưới 10.000 người, gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cờ Lao, Bố Y, Cống, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu) theo Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ và Công văn số 1208/UBND-TTTS ngày 30/10/2015 của Ủy ban Dân tộc; người dân tộc thiểu số (từ 10.000 người trở lên) thường trú tại các thôn đặc biệt khó khăn, các xã khu vực III theo quy định tại Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ và Quyết định của UBND thành phố hoặc thường trú tại các xã, đặc khu biên giới, hải đảo; ưu tiên con của cán bộ đang công tác trong Quân đội là người dân tộc thiểu số.

- Gia đình có công với cách mạng theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng: Ưu tiên con liệt sĩ, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, thương binh, người được hưởng chính sách thương binh, bệnh binh.

- Con của cán bộ, nhân viên hiện đang công tác trong Quân đội, cán bộ địa phương có hoàn cảnh gia đình khó khăn hoặc gia đình đang thường trú tại các thôn đặc biệt khó khăn, các xã thuộc khu vực III theo quy định tại Nghị định số 272/2026/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ và Quyết định của UBND thành phố hoặc trường trú tại các xã, đặc khu biên giới, hải đảo.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

a) Chính trị, đạo đức

- Gia đình thí sinh có lý lịch chính trị gia đình rõ ràng, chấp hành nghiêm đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đủ tiêu chuẩn về chính trị theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BQP ngày 16/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn chính trị của sĩ quan.

- Thí sinh có hạnh kiểm, rèn luyện các năm học đạt hạnh kiểm khá trở lên.

- Đối với học sinh lớp 6: Hoàn thành chương trình giáo dục Tiểu học, được xếp lại Trung bình trở lên.

- Đối với học sinh Lớp 10: Hoàn thành chương trình giáo dục Trung học cơ sở, được xếp loại Trung bình trở lên.

c) Độ tuổi

Thực hiện theo quy định tại Điều 33, Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp.

- Tuổi của thí sinh vào lớp 6 là 11 tuổi, tuổi của thí sinh vào lớp 10 là 15 tuổi. Đối với học sinh được học vượt lớp ở cấp trước hoặc thí sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có thể vào cấp học ở độ tuổi cao hơn 03 tuổi so với quy định.

d) Sức khỏe

- Thí sinh đạt tiêu chuẩn về sức khỏe loại 1, loại 2 theo quy định tại Thông tư số 105/2023/TT-BQP ngày 06/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 106/2025/TT-BQP ngày 30/9/2025 của Bộ Quốc phòng; Hướng dẫn số 1425/QY-ĐTr ngày 11/3/2026 của Cục Quân y/TCHC-KT (*Phòng Hậu cần - Kỹ thuật đã sao gửi các đơn vị*). Trong đó lưu ý: Thí sinh có khả năng phát triển thể chất tốt; không tuyển chọn thí sinh có dị tật, bệnh tâm thần, trên cơ thể không có hình xăm, chữ xăm.

- Tiêu chuẩn riêng:

+ Được tuyển: Viêm ruột thừa đã phẫu thuật, đạt kết quả tốt; thận có 01 đến 02 nang, đường kính từ 0,5 đến dưới 01cm, không chèn ép đài bể thận.

+ Không được tuyển: Béo phì (*chỉ số Z-Score BMI/tuổi* > +2SD); Suy dinh dưỡng từ mức độ vừa trở lên (*chỉ số Z-Score BMI/tuổi* < -2SD).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với tuyển dụng giáo viên

- Các đơn vị triển khai thực hiện theo Công văn số 6733/BCH-TM ngày 01/9/2026 của Bộ Chỉ huy quân sự thành phố đã gửi các đơn vị.

* **Lưu ý:** Về trình độ đối với người được tuyển dụng theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Mục II của văn bản này.

- Tổng hợp, lập danh sách các trường hợp đăng ký tuyển dụng (*theo mẫu biểu gửi kèm*) gửi về Bộ Chỉ huy quân sự thành phố (*qua Ban Quân lực*).

2. Đối với tuyển sinh đào tạo

- Báo cáo cấp ủy, chính quyền địa phương về chủ trương, đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện tuyển sinh đào tạo Thiếu sinh quân năm học 2026 - 2027 tại phân hiệu Trường Thiếu sinh quân miền Bắc (*địa điểm tại Trung đoàn 836/Bộ CHQS thành phố, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng*).

- Tổ chức rà soát nguyên vọng của học sinh, gia đình; đăng ký, xét duyệt theo đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn tuyển sinh. Tổng hợp số lượng, danh sách học sinh tự nguyện đăng ký, có nguyện vọng sơ tuyển vào học tập tại phân hiệu Trường Thiếu sinh quân miền Bắc, báo cáo bằng văn bản về Bộ CHQS thành phố (qua Ban Quân lực), để tổng hợp báo cáo Bộ Tham mưu Quân khu.

Lưu ý: Danh sách học sinh gồm: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc, tôn giáo; họ tên bố và năm sinh, nghề nghiệp; họ tên mẹ và năm sinh, nghề nghiệp; nơi đăng ký thường trú; lớp học, tên trường học (2025-2026), địa chỉ trường; hoàn cảnh gia đình ...

3. Thời gian báo cáo

Ban Chỉ huy quân sự các xã, phường, đặc khu tổng hợp, lập danh sách báo cáo về Bộ Chỉ huy quân sự thành phố (qua Ban Quân lực) trước 10 giờ 00 ngày 08/9/2026 (sau thời gian trên, đơn vị nào không báo cáo được coi là không có công dân, học sinh đăng ký tuyển dụng, tuyển sinh).

Nhận công văn yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện, báo cáo đúng thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QL. Ch117.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**



Đại tá Phạm Hồng Thuật